

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 21-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Thành Long.

Các Hội thẩm quân nhân: 1// Huỳnh Tấn Sĩ;

4/ Phạm Mã Duy.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Ngô Xuân Hưng, Cán bộ, Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 tham gia phiên tòa: 4/ Phạm Đức Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; sinh ngày 04/4/1980 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Số 268 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị Minh H1 (đã chết); vợ là Trần Thị Tố T, sinh năm 1985, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 08/02/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Mạnh C; sinh ngày 27/7/1978 tại tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: Số 289 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1948; vợ là Phạm Thị H2, sinh năm 1980 (đã ly hôn), có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 08/02/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đinh Sỹ Bồng S; sinh ngày 21/7/1986 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: L198, BCDC, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; cấp bậc, chức vụ, đơn vị

khi phạm tội: 4/ QNCN, Thợ S, Phòng T, L198, BCĐC; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Sỹ T2, sinh năm 1952 và bà Trần Thị X, sinh năm 1958; vợ là Phạm Thị C, sinh năm 1989, có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 08/02/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Phạm Bá Đ; sinh ngày 01/7/1977 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: Số 03 đường A, thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá L, tên gọi khác: Phạm L (đã chết) và bà Phạm Thị H3, sinh năm 1952; vợ là Lê Thị Khánh Q, sinh năm 1983, có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 08/02/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Phạm Văn Y; sinh ngày 01/01/1986 tại tỉnh Nam Định; nơi thường trú: Số 117 đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc S, sinh năm 1947 và bà Vũ Thị T3, sinh năm 1947; vợ là Vũ Thị L1, sinh năm 1986, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 08/02/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Nguyễn Văn K; sinh ngày 05/11/1979 tại tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: Tổ dân phố 8, phường T, thành phố Buôn M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Giảng viên, Trường C tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 (đã chết) và bà Phạm Thị T5 (đã chết); vợ là Trần Thị Thu T6, sinh năm 1984, có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 08/02/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Hà Văn Đ1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/02/2024, sau khi ăn nhậu tất niên tại nhà rẫy của Nguyễn Văn H ở buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xong, Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh C, Đinh Sỹ Bồng S, Phạm Bá Đ, Phạm Văn Y và Nguyễn Văn K cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. Trước khi đánh bạc, Y,

C, S và Đ mỗi người có đưa cho H 100.000 đồng để H đưa cho ông Hà Văn Đ1 (là người làm thuê cho H) nhờ đi mua thuốc nước cho cả nhóm. C lấy lá bài (nước Rô) từ bộ bài tây loại 52 lá rồi dùng cái đục con vị cắt 04 con vị; H chuẩn bị 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, trải 01 chiếc chăn có sẵn trong nhà để cả nhóm cùng đánh bạc. Thống nhất S là người làm cái cồng sẽ bỏ 04 con vị (mỗi con vị có 02 mặt, một mặt màu xanh, một mặt màu đỏ) vào đĩa sứ rồi úp chén sứ lên, xóc ra kết quả trả về chăn hoặc lẻ. Quy ước: Chăn khi có 04 con vị cùng một mặt hoặc 02 mặt đỏ, 02 mặt xanh; lẻ khi có 01 con vị khác với 03 con vị còn lại. Khi S xóc các con vị xong thì những người tham gia sẽ đặt tiền cược trên chiếu bạc, trong đó đặt cược bên tay phải của S là chăn, bên tay trái của S là lẻ, đánh không đầu chén, quy định trong một ván một người đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng, không giới hạn mức cao nhất. S có thể nhận trực tiếp được thua với toàn bộ tiền đặt cược hoặc nhận được thua một phần tiền đặt cược, số tiền còn lại thì các con bạc trực tiếp được thua với nhau. Tỷ lệ được thua bằng số tiền đặt cược, ván cược kết thúc khi S mở chén sứ, công bố kết quả. Quá trình đánh bạc, S ngồi ở giữa quay lưng vào góc bếp, ngồi bên phải S là C, bên phải C là Y, bên phải Y là H, bên phải H là Đ, bên phải Đ là S tạo thành một vòng tròn, K ngồi trên ghế ở phía sau vị trí ngồi của C và Y. Khi đánh bạc, H sử dụng số tiền 9.050.000 đồng, C sử dụng số tiền 5.300.000 đồng, S sử dụng số tiền 5.400.000 đồng, Đ sử dụng số tiền 10.900.000 đồng, Y sử dụng số tiền 1.400.000 đồng, K sử dụng số tiền 300.000 đồng (đánh 03 ván thua hết nên ngồi xem). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang H, C, S, Đ, Y và K có hành vi đánh bạc trái phép.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk lập, thể hiện: Công an thành phố B phối hợp cùng Công an xã E tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh C, Đinh Sỹ Bông S, Phạm Bá Đ, Phạm Văn Y và Nguyễn Văn K có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền. Thu giữ tổng số tiền đang sử dụng để đánh bạc là 32.350.000 đồng, trong đó thu giữ của H số tiền 6.650.000 đồng, của C số tiền 3.800.000 đồng, của S số tiền 6.700.000 đồng, của Đ số tiền 11.600.000 đồng, của Y số tiền 3.600.000 đồng, K đã thua hết tiền nên không thu giữ; ngoài ra thu giữ số tiền 10.000.000 đồng trên người của C, số tiền 15.000.000 đồng trong cốp xe mô tô của Đ. Thu giữ được 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 04 con vị, 01 cái chăn, 01 cái đục con vị.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh C, Đinh Sỹ Bông S, Phạm Bá Đ, Phạm Văn Y và Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/02/2024, sau khi ăn nhậu tất niên tại nhà rẫy của bị cáo H xong, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. Các bị cáo Y, C, S và Đ mỗi người có đưa cho bị cáo H 100.000 đồng để bị cáo H đưa cho ông Đ1 nhờ đi mua thuốc nước. Bị cáo C dùng cái đục con vị cắt 04 con vị, bị cáo H chuẩn bị 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, trải 01 chiếc chăn để cả nhóm cùng đánh bạc, bị cáo S là người làm cái cồng trực tiếp xóc đĩa để các bị cáo tham gia đặt tiền. Phương thức đánh bạc, cách thức tính thắng thua như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đến khoảng 15

giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tiến hành kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị cáo đang sử dụng đánh bạc là 32.350.000 đồng, 01 chén sù, 01 đĩa sù, 04 con vị, 01 cái chắn và 01 cái đục con vị.

Bị cáo H khai: Bị cáo sử dụng số tiền 9.050.000 đồng để đánh bạc, bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.650.000 đồng. Bị cáo C khai: Bị cáo sử dụng số tiền 5.300.000 đồng để đánh bạc, bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.800.000 đồng; ngoài ra bị cáo bị thu giữ trên người số tiền 10.000.000 đồng và hiện nay đã được trả lại. Bị cáo S khai: Bị cáo sử dụng số tiền 5.400.000 đồng để đánh bạc, bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.700.000 đồng. Bị cáo Đ khai: Bị cáo sử dụng số tiền 10.900.000 đồng để đánh bạc, bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.600.000 đồng; ngoài ra bị cáo bị thu giữ trong cốp xe mô tô số tiền 15.000.000 đồng và hiện nay đã được trả lại. Bị cáo Y khai: Bị cáo sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.600.000 đồng. Bị cáo K khai: Bị cáo sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, trong đó của bị cáo 200.000 đồng và được bị cáo C cho 100.000 đồng nhưng đánh được 03 ván thua hết, sau đó bị cáo ngồi xem.

Các bị cáo cũng khai ông Hà Văn Đ1 là người làm thuê cho bị cáo H, sau khi ăn nhậu và mua giúp thuốc nước cho các bị cáo thì đi ngủ, ông Đ1 không biết và không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo.

Lời khai của người làm chứng Hà Văn Đ1 trong hồ sơ vụ án như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 01/02/2024, tôi đang làm thuê ở rẫy của anh H thì lần lượt các anh Đ, S, K, Y, C đến và chúng tôi tổ chức ăn nhậu. Sau đó, tôi đi ngủ thì anh H thức tôi dậy và đưa 400.000 đồng nhờ tôi mua thuốc nước. Tôi tiếp tục đi ngủ, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì nghe tiếng ồn ào, tôi tỉnh dậy thấy lực lượng Công an bắt quả tang H, S, Đ, Y, K, C đang đánh bạc. Do lo sợ nghĩ mình có liên quan đến việc đánh bạc nên tôi tự nguyện lấy số tiền 400.000 đồng của mình nộp cho Công an, tôi đề nghị được nhận lại số tiền trên. Còn việc mọi người đánh bạc tôi hoàn toàn không biết và không tham gia chơi.

Cáo trạng số 03/CT-VKSQSKV53 ngày 23/6/2024 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh C, Đinh Sỹ Bồng S, Phạm Bá Đ, Phạm Văn Y và Nguyễn Văn K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá nguyên nhân, điều kiện, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS), vị trí, vai trò, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh C, Đinh Sỹ Bồng S, Phạm Bá Đ, Phạm Văn Y và Nguyễn Văn K. Áp dụng điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Đinh Sỹ Bồng S, Nguyễn Văn K. Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phạm Bá Đ.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 55.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C: 50.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng.

Tuyên phạt bị cáo Đinh Sỹ Bồng S: 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Tuyên phạt bị cáo Phạm Bá Đ: 45.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Tuyên phạt bị cáo Phạm Văn Y: 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn K: 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 32.350.000 đồng là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 04 con vị và 01 cái đũa con vị là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo đều nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thể hiện sự hối hận và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Như vậy, HĐXX có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 15 giờ ngày 01/02/2024 tại nhà rẫy của bị cáo Nguyễn Văn H ở buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh C, Đinh Sỹ Bồng S, Phạm Bá Đ, Phạm Văn Y và Nguyễn Văn K cùng thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền được sử dụng để đánh bạc là 32.350.000 đồng. Như vậy, các bị cáo trên đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội trên địa bàn. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép của mình và những bị cáo khác

là nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi và mục đích thu lợi bất chính nên vẫn cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu TNHS về hành vi phạm tội và bị áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đó. Hành vi phạm tội của bị cáo S còn gây ảnh hưởng đến hình ảnh tốt đẹp của người quân nhân, ảnh hưởng đến đơn vị của bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo mặc dù không có sự bàn bạc, phân công, chuẩn bị từ trước nhưng đã hiểu và tiếp nhận ý chí của nhau để cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc; các bị cáo đều là người thực hành. Trong vụ án, bị cáo H là người chuẩn bị 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 01 cái chắn, để các bị cáo đánh bạc tại nhà và sử dụng số tiền 9.050.000 đồng để đánh bạc, do vậy bị cáo là người có vị trí, vai trò tích cực nhất; bị cáo C là người chuẩn bị 04 con vị và sử dụng số tiền 5.300.000 đồng để đánh bạc, bị cáo S là người làm cái cúng, có thể nhận trực tiếp được thua với toàn bộ tiền đặt cược hoặc nhận được thua một phần tiền đặt cược và sử dụng số tiền 5.400.000 đồng để đánh bạc nên hai bị cáo này có vị trí, vai trò ngang nhau và sau bị cáo H; bị cáo Đ sử dụng số tiền 10.900.000 đồng để đánh bạc nên có vị trí, vai trò sau hai bị cáo C và S; bị cáo Y sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc nên có vị trí, vai trò sau bị cáo Đ; bị cáo K sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc nên có vị trí, vai trò sau bị cáo Y.

HĐXX nhận thấy cần phải áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58 BLHS về đồng phạm và quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS và hình phạt đối với các bị cáo:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và công việc ổn định.

Ngày 09/8/2024, L198 BCĐC có công văn số: 1869/LĐ198-PCT Về việc xin giảm nhẹ hình phạt đối với quân nhân Đinh Sỹ Bông S với ý kiến đề nghị như sau: Trước khi vi phạm, quân nhân S luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, quy định của đơn vị và địa phương nơi cư trú. Sau khi vi phạm, quân nhân S đã nhận thức được hành vi sai trái của mình và nỗ lực phấn đấu, rèn luyện hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Trong tháng 8/2024, L198 tổ chức Lễ Kỷ niệm 50 năm ngày Truyền thống L198 và đón nhận Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất, đồng thời thực hiện nhiệm vụ tham gia Diễn tập Chống khủng bố năm 2024 và những năm tiếp theo của Bộ Quốc phòng, riêng quân nhân S được đào tạo và đang đảm nhiệm vị trí lái xe thông tin Chống khủng bố, hiện tại trong L198 không ai thay thế được. Vì vậy L198 đề nghị trong quá trình truy tố, xét xử, các cơ quan pháp luật tạo điều kiện, giúp đỡ để L198 có thể tiếp tục sử dụng quân nhân và tạo điều kiện cho những người có liên quan trong vụ án trên.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo S trong quá trình công tác được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; gia đình có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo K trong quá trình công tác được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở vào các năm 2018, 2019 và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; gia đình có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đ có gia đình có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và công việc ổn định, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS; hành vi đánh bạc của các bị cáo là tự phát, không có ý định từ trước; số tiền sử dụng vào việc đánh bạc đều do các bị cáo lao động chân chính mà có. Do đó, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và thể hiện được tính nhân văn, khoan hồng của pháp luật. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với từng bị cáo, HĐXX cân nhắc để áp dụng mức hình phạt phù hợp cho từng bị cáo.

[5] Trong vụ án này, ông Hà Văn Đ1 là người làm thuê cho bị cáo H, sau khi ăn nhậu và mua giúp thuốc nước cho các bị cáo thì đi ngủ, ông Đ1 không biết và không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với số tiền 32.350.000 đồng được các bị cáo sử dụng đánh bạc là công cụ dùng vào việc phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với các vật chứng: 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 04 con vị và 01 cái đực con vị là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 cái chăn *(Có đặc điểm như miêu tả trong Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)* không phải là vật chứng trong vụ án. Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5 trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Văn H *(Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu được lập vào ngày 19/8/2024)*.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trong người bị cáo C, số tiền 15.000.000 đồng thu giữ ngoài cốp xe mô tô của bị cáo Đ và số tiền 400.000 đồng ông Đ1 tự nguyện giao nộp, do không liên quan đến vụ án đánh bạc, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực BCĐC đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý tài

sản, đồ vật, tài liệu số 128/QĐ-XLTS ngày 01/6/2024. HĐXX nhận thấy đều đúng theo các quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

[7] Về án phí: Theo quy định khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh C, Đinh Sỹ Bồng S, Phạm Bá Đ, Phạm Văn Y và Nguyễn Văn K phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh C, Đinh Sỹ Bồng S, Phạm Bá Đ, Phạm Văn Y và Nguyễn Văn K. Áp dụng điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Đinh Sỹ Bồng S, Nguyễn Văn K. Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phạm Bá Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C: 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Đinh Sỹ Bồng S: 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Bá Đ: 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Y: 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu số tiền 32.350.000 (Ba mươi hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước (*Hiện Phòng Thi hành án Quân khu 5 đang tạm giữ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/6/2024*).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ, 04 (bốn) con vị và 01 (một) cái đũa con vị. (*Các vật chứng có đặc điểm như miêu tả trong Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk*).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh C, Đinh Sỹ Bồng S, Phạm Bá Đ, Phạm Văn Y và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/8/2024), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQSQK5;
- VKSQSKV53;
- Các bị cáo;
- CQĐTHSKV BCĐC;
- Phòng THAQK5;
- Lưu: HSVA; L11b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

1// Nguyễn Thành Long